TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 7 – 2024.
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Móm Em.

Bà Đặng Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2023/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ X, sinh năm: 1978 (vắng có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp R, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ X trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: chị X và anh H do quen biết, có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 1996. Vào ngày 16/05/1996 thì chị X và anh H có đến Ủy ban nhân dân xã Q để lập Giấy khai đăng ký kết hôn nhưng sau đó thì anh chị không có nộp cho Ủy ban nhân dân xã Q để hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn nên chị X và anh H chưa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Sau ngày cưới thì anh chị sống tự lập riêng tại ấp R, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 04 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm dành cho nhau dần phai nhạt. Chị X và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2022 cho đến nay.

Nay chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Văn M, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1997 và Trần Thị Mỷ L, sinh ngày 16 tháng 05 năm 2001. Hiện nay cháu M và cháu L đã thành niên nên chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Trần Văn H đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị X và anh H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị X và anh H là vợ chồng.

Về con chung: Chị X và anh H có 02 người con chung tên Trần Văn M, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1997 và Trần Thị Mỷ L, sinh ngày 16 tháng 05 năm 2001. Hiện nay cháu M và cháu L đã thành niên nên chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H vắng mặt không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị X không có yêu cầu giải quyết, anh H vắng mặt không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị X phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Lệ X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Văn H. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ X có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị X và anh H.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị X và anh H do quen biết rồi đi đến hôn nhân nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật nên không công nhận anh chị là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: Chị X và anh H có 02 người con chung tên Trần Văn M, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1997 và Trần Thị Mỷ L, sinh ngày 16 tháng 05 năm 2001. Hiện nay cháu M và cháu L đã thành niên, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Án phí sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Thị Lệ X phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị Nguyễn Thị Lệ X và anh Trần Văn H là vợ chồng.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Lệ X và anh Trần Văn H có 02 người con chung tên Trần Văn M, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1997 và Trần Thị Mỷ L, sinh ngày 16 tháng 05 năm 2001. Hiện nay cháu Trần Văn M và cháu Trần Thị Mỷ L đã thành niên, chị Nguyễn Thị Lệ X không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn H vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Nguyễn Thị Lệ X không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn H vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Thị Lệ X phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0000188 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Lệ X đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Trần Văn H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.